

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN B
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 435/2019/QĐST-HNGĐ

B, Ngày 30 tháng 08 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN B**

Căn cứ khoản 2 Điều 29, khoản 2 Điều 149, Điều 212, Điều 213, Điều 361, Điều 371, Điều 396, Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 449/2019/TLST- VHNGĐ ngày 23 tháng 08 năm 2019 về việc “yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm: 1984
- Anh **Vũ Hà G**, sinh năm: 1984

Cùng có hộ khẩu thường trú và ở tại: số 8 ngách 51 ngõ 97 V, phường L, quận B, thành phố H.

XÉT THẤY:

Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hà G kết hôn tự nguyện, đăng ký kết hôn ngày 08 tháng 07 năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H (Giấy chứng nhận kết hôn số 97), đây là hôn nhân hợp pháp.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 20 tháng 08 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hà G thống nhất thuận tình ly hôn.

2. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là:

+ Vũ Tường V, sinh ngày 16/11/2010

+ Vũ Thái D, sinh ngày 03/04/2017

Ghi nhận sự thoả thuận của anh chị thống nhất để chị H trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Thái D; anh G trực tiếp nuôi dưỡng cháu Vũ Tường V kể từ tháng 08 năm 2019. Hai bên không phải cấp dưỡng con chung cho nhau cho đến khi cháu Vũ Tường V và cháu Vũ Thái D đủ tuổi trưởng thành (18 tuổi) hoặc cho đến khi có sự thay đổi khác.

Anh G, chị H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được ngăn cản.

3. Về tài sản chung : Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hà G không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

4. Về nhà ở chung : Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hà G không có nhà ở chung, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

5. Về vay nợ: Chị Nguyễn Thị H và anh Vũ Hà G không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu giải quyết nên Toà án không xem xét.

II. Về lệ phí Toà án: Anh Vũ Hà G tự nguyện chịu cả 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng lệ phí giải quyết yêu cầu về hôn nhân gia đình. Xác nhận anh G đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005737 ngày 22 tháng 08 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận B, thành phố H.

III. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận B;
- Ủy ban nhân dân phường L, quận B, thành phố H.
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Hoài Phương